TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2026/DS-ST
Ngày: 17-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bảo Ngọc- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 704/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;

Địa chỉ trụ sở chính: Số H, L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân;

Người được ủy quyền lại:

1. Ông Lê Hoài T1 – Cán bộ xử lý nợ

2. Ông Nguyễn Trọng T2 – Cán bộ xử lý nợ

Cùng địa chỉ: Số F, L, phường L, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn Đ – Cán bộ xử lý nợ

Địa chỉ: I, C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D1, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số B, xã T, tỉnh Tây Ninh.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu vắng mặt; bị đơn bà D1 vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền tại các bản tự khai như sau:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D1 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là V1) theo các hợp đồng sau:

1. Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBD, mở & sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ1 (số mã hóa của hàng LD2320600956) ngày 21/07/2023 số tiền vay là 95.700.000 đồng, Thời hạn vay: 36 tháng, Ngày giải ngân: 25/07/2023, Mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng, Lãi suất: 27.7%/năm.

2. Hợp đồng cho vay số LD2409400350 ngày 03/04/2024 số tiền vay là 42.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng, ngày giải ngân: 03/04/2024, mục đích sử dụng vốn vay: Vay tiêu dùng, lãi suất: 28.9%/năm.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng bà D1 có trách nhiệm trả dần vừa vốn vừa lãi theo lịch sử trả nợ của V1. Quá trình thực hiện các hợp đồng vay vốn, bà D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 15/04/2025.

Tới thời điểm xét xử thẩm, đối với hợp đồng số LD2320600956, bà D1 đã trả được tiền vốn vay là 50.574.237 đồng, tiền lãi đã trả là 33.349.701 đồng, còn nợ lại tiền vốn vay là 45.125.763 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 20.580.970 đồng. Đối với hợp đồng số LD2409400350, bà D1 đã trả được tiền vốn vay là 12.685.857 đồng, tiền lãi đã trả là 12.309.128 đồng, còn nợ tiền vốn vay là 29.314.143 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sở thẩm là 11.331.792 đồng.

Nay, V1 yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ D1 phải thanh toán ngay cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 106.352.668 đồng, trong đó tiền vốn vay là 74.439.906 đồng, tiền lãi tạm tính là31.912.762 đồng.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D1 nhưng bà D1 không đến Tòa án giải quyết vụ án, cũng không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của V1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Nguyên đơn V1 khởi kiện về việc hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Mỹ D1, bà D1 có nơi cư trú tại ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tụng hành chính, Luật pháp người chưa thành niên, Luật sản và Luật giải đối thoại tại Tòa án vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Tây Ninh.

[1.2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử mặt, bị đơn bà D1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà D1 vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà D1.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: V1 khởi kiện yêu cầu bà D1 thanh toán số vốn vay còn nợ là 74.439.906 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 17/4/2026 là 31.912.942 đồng.

Hội đồng xét xử thấy vào các tài liệu chứng cứ do V1 cung cấp có căn cứ xác định ngày 27/7/2023, V1 và bà D1 đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD2320600956 cho bà D1 vay số tiền 95.700.000 đồng và ngày 03/4/2024 V1 và bà đã ký kết hợp đồng tín dụng số LD2409400350 cho bà D1 vay số tiền 42.000.000 đồng, mục đích vay là vay tiêu dùng.

Tính tới thời điểm xét xử khoản vay chưa đến hạn, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 7 Điều khoản giao dịch chung về cấp tín dụng cho khách hàng cá nhân quy định về việc thu hồi nợ trước hạn khi khách hàng vi phạm bất trả nợ gốc, nợ lãi nào thì V1 được quyền thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay.

Căn cứ vào bảng sao kê chi tiết lịch sử thanh toán nợ do V1 cung cấp thì có căn cứ xác định bà D1 đã vi phạm vụ trả nợ từ ngày 15/4/2025. Tính đến thời điểm xét xử bà D1 đã trả được tiền vốn là 63.260.094 đồng, tiền lãi đã được là 45.658.829 đồng, bà D1 còn nợ tiền vốn vay là 74.439.906 đồng, nợ tiền lãi là 31.912.762 đồng

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D1 đều vắng mặt cũng không có văn bản phản hồi gửi đến Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của V1, nên được xem là từ bỏ quyền lợi của mình.

Do đó, V1 yêu cầu bà D1 thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại và nợ lãi phát sinh là có căn cứ chấp nhận.

Từ những nội dung phân tích nêu trên có căn cứ xác định bà D1 còn nợ V1 tiền vốn vay là 74.439.906 đồng và tiền lãi là 31.912.762 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của V1 đối với bà D1.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bà D1 phải chịu án phí do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VPBANKcụ thể 106.352.668 đồng x 5% = 5.317.633 đồng. H lại tiền tạm ứng án phí V1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 180; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tụng hành chính, Luật pháp người chưa thành niên, Luật sản và Luật giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật sự;

Căn cứĐiều 100, Điều 103 Luật tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bị đơn bà Nguyễn Thị D1.

Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ D1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền vốn vay còn nợ là 74.439.906 đồng (Bảy mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn không trăm linh chín đồng) và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 31.912.942 đồng (Ba mươi mốt triệu chín trăm mười hai nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.317.633 (Năm triệu ba trăm mười bảy nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng). H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng mại phần Việt Nam T là 2.192.582 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi hai nghìn năm trăm tám mươi hai đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0012302 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bản án sơ thẩm đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, định thi hành theo định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo định tại Điều 30 Luật hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 6 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân